

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HSST
Ngày: 29-11-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Hội thẩm nhân D: Ông Dương Văn Ngạn và bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký Toà án nhân D huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 11 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo: Vũ Văn Đ, sinh năm 1995. ĐKKH: Khu D cư LD, phường PT, thị xã KM, tỉnh HD; Nơi tạm trú: thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn P5 và bà Nguyễn Thị H5; Vợ, con: chưa có.

Nhân thân: Bản án số 27/2012/HSST ngày 31/8/2012, Tòa án nhân D huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. Bị cáo: Nguyễn Minh C, sinh năm 2001. Nơi ĐKKH: Làng T, xã IL, huyện CP, tỉnh GL; Nơi cư trú: Tổ D phố DH, phường MĐ, thị xã MH, tỉnh HY;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá M6 và bà Bùi Thị C6; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

3. Bị cáo: Trần Văn Thủy (*tên gọi khác: Cuội*), sinh năm 1991; ĐKKH và cư trú: thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T7 (đã chết) và bà Tống Thị Đ7; Vợ, con: Chưa.

Nhân thân:

+ Ngày 30/8/2011, Công an huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 21/10/2014, Công an huyện Cẩm Giàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 44/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân D huyện Cẩm Giàng xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án);

+ Ngày 30/12/2021, UBND xã Cẩm Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng kể từ ngày 30/12/2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (*có mặt*).

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1997 (*vắng mặt có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: thôn DT, xã TT, thành phố HD, tỉnh HD.

*** Người chứng kiến:** Anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn D, anh Lương Quang C và ông Nguyễn Viết B (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ thuê trọ tại nhà ông Nguyễn Viết B ở thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD. Đ có quan hệ xã hội với Nguyễn Minh C, Trần Văn Th, Phạm Văn T và Phạm Văn Đ đều ở thôn DT, xã TT, thành phố HD; Phạm Văn D ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc và Lương Quang C ở thôn Hoàng Hòa, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng đều là người sử dụng ma túy tổng hợp. Tối ngày 06/8/2024, T, Đ, Th, C, D, C đến phòng trọ của Đ chơi, ăn cơm. Khi đang ăn Th bảo Đ sau khi ăn xong thiết kế ma túy để sử dụng nhưng Đ không đồng ý. Tuy nhiên, sau đó Đ lại nảy sinh ý định mua ma túy mời mọi người sử dụng nên đã gọi C đi ra sân và đưa cho C 500.000đồng, bảo C đi mua 400.000đồng ma túy, còn 100.000đồng trả lại Đ thì C đồng ý. C vào trong phòng hỏi mượn xe mô tô Honda Airblade, BKS 34B1-912.99 của D nói đi có việc thì D đồng ý. Lúc này, do muốn góp thêm 500.000đồng với Đ để mua ma túy cùng sử dụng nên C đã gọi điện thoại cho ông Nguyễn Bá M (là bố của C) hỏi xin 500.000đồng chi tiêu cá nhân. Ông M đồng ý chuyển khoản 500.000đồng từ số tài khoản 0973783552 ngân hàng MBbank đến số tài khoản 10375366569 ngân hàng Vietcombank của C. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, C gọi điện đến sim số 0961036023 của một người đàn ông tên là V ở huyện Bình Giang (không rõ địa chỉ cụ thể) hỏi mua 1.000.000đồng ma túy đá, V đồng ý bảo C đi đến khu vực cầu Sắt, thị trấn Kẻ Sắt, huyện Bình Giang giao nhận ma túy. Tại đây, C đưa cho V tờ tiền mệnh giá 500.000đồng (của Đ) và chuyển khoản 500.000đồng từ số tài khoản của C qua Zalopay cho V, V đưa cho C 04 túi ma túy đá. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C về phòng thấy Đ, Đ, Th, D và T đang ở trong phòng còn C đã đi về (T đang nằm ngủ). C đưa cho Đ 02 túi ma túy đá, Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai có đục 02 lỗ hình tròn, 01 coóng Th tinh, 01 ống sun bằng nhựa trong gài giường lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đ xé 02 túi ma túy, lấy 01 ống nhựa vát một đầu xúc ma túy cho vào coóng Th tinh, dùng bật lửa đốt nóng phía dưới coóng để D, C, Đ, Th và Đ lần lượt sử dụng bằng hình thức hút trực tiếp ma túy vào cơ thể.

Trong quá trình sử dụng ma túy, thấy T nằm ngủ nên Th đã gọi T dậy sử dụng ma túy cùng mọi người. T ngồi dậy sử dụng ma túy cùng D, C, Đ, Th và Đ đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì hết 02 túi ma túy. C nói với Đ đã mua ma túy hết tiền Đ đưa và C cũng góp thêm tiền mua ma túy nên vẫn còn ma túy để tiếp tục sử dụng. Do không còn tiền nên Đ đã hỏi vay D 100.000 đồng để hôm sau mua thức ăn thì D đồng ý đưa cho Đ mượn 02 tờ tiền mệnh giá

50.000đồng. Lúc này, do bầu coóng Th tinh bị nứt và không muốn cho Th, D sử dụng ma túy nữa nên Đ đã bóp vỡ phần bầu coóng (giữ lại phần thân coóng để khô coóng mới) và dọn dẹp dụng cụ sử dụng ma túy. Khi Th, D đi về thì C bỏ 02 túi ma túy đá còn lại ra giường bảo Đ, Đ và T tiếp tục sử dụng. Đ tiếp tục hơi nóng thân ống Th tinh, thổi thành bầu coóng mới để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, khi Đ đang chuẩn bị dụng cụ để tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an xã Cẩm Phúc kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng bên trong bám dính chất lỏng màu trắng, nắp chai màu đen đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống Th tinh được liên kết với 01 đoạn ống sun màu trắng dài 45cm; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 04cm; 01 đoạn ống hút màu xanh kẻ sọc màu trắng cắt vát một đầu dài 04cm; 02 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước (02x1,5)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 coóng Th tinh màu trắng dài 15cm và số tiền 100.000 đồng.

Cùng ngày 06/8/2024, Công an xã Cẩm Phúc quản lý xe mô tô BKS 34B1-912.99 của Phạm Văn D. Ngày 07/8/2024, Công an xã Cẩm Phúc chuyển hồ sơ đến Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng giải quyết theo thẩm quyền.

Công an xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng tiến hành xét nghiệm mẫu nước tiểu bằng thanh thử DrugTest tìm chất ma túy đối với Vũ Văn Đ, Nguyễn Minh C, Trần Văn Th, Phạm Văn D, Phạm Văn Đ và Phạm Văn T. Kết quả cho thấy Đ, C, Th, D, Đ và T đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 07/8/2024, Cơ quan C sát điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblaed, BKS 34B1- 912.99 cho chị Phạm Thị Phường chủ sở hữu hợp pháp và trả cho anh Phạm Văn D số tiền 100.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 353/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu trắng bám dính bên trong chai nhựa màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được thể tích; Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong đoạn ống Th tinh liên kết với đoạn ống sun màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Quá trình giám định không tìm thấy chất ma túy trong

đoạn kim loại màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định; Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống hút nhựa màu xanh kẻ sọc màu trắng, một đầu cắt vát, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng; Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định, tổng khối lượng là 0,295gam là ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình giám định không tìm thấy chất ma túy trong coóng Th tinh màu trắng được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định.

Về vật chứng vụ án: 0,248gam ma túy loại Methamphetamine; 01 hộp bìa catton; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng bên trong bám dính chất lỏng màu trắng, nắp chai màu đen được đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống Th tinh liên kết với 01 đoạn ống sun màu trắng; 01 đoạn kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh kẻ sọc màu trắng một đầu cắt vát; 01 coóng Th tinh màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ hoàn trả lại sau khi giám định và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme UI của Phạm Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Nguyễn Minh C được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án D sự huyện Cẩm Giàng để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 31/10/2024, Viện kiểm sát nhân D huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Minh C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn Th (tên gọi khác: Cuội) về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả xét nghiệm chất ma túy; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Đồng thời các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân D huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật được nêu trong nội dung bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Cẩm Giàng giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị

Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Minh C và Trần Văn Th (tên gọi khác: Cuội) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ và Nguyễn Minh C.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Th.

Về hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/8/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/8/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,248gam ma túy loại Methamphetamine; 01 hộp bìa catton; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng nắp chai màu đen được đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 đoạn ống Th tinh liên kết với 01 đoạn ống sun màu trắng; 01 đoạn kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh kẻ sọc màu trắng một đầu cắt vát; 01 coóng Th tinh màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 sim số 0975237572 (sim không còn tiền). Cơ quan điều tra đã có thông báo đến nhà mạng thu hồi lại số sim nêu trên.

Tịch thu sung quỹ nhà nước giá trị: 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Nguyễn Minh C.

Trả lại cho Phạm Văn Đ, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn Du Tái, xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme UI màu xám, lắp sim số 0369811061.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Minh C và Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 21 giờ 20 phút ngày 06/8/2024, tại phòng trọ của Vũ Văn Đ ở thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD, Đ và Nguyễn Minh C đã có hành vi góp tiền để C mua ma túy Methamphetamine, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy cho nhau và cho Trần Văn Th, Phạm Văn D, Phạm Văn Đ cùng sử dụng. Trong khi sử dụng ma túy, Th đã có hành vi rủ Phạm Văn T sử dụng ma túy cùng với Th, Đ, C, D, Đ. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi Th và D đi về Đ, C, T, Đ tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách độc quyền quản lý, kiểm soát về các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn

trẻ nhưng không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân, nhận thức rõ ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội. Việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe về tinh thần, thể chất và tài sản của người sử dụng; gây lo lắng buồn phiền cho những người thân trong gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và loại tội phạm khác nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo Đ và C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Th rủ rê lôi kéo Phạm Văn T tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân D huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Đ là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, chuẩn bị địa điểm và góp tiền cùng với C mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo C là người góp tiền cùng với Đ và là người trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Th đồng phạm giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS): Về nhân thân: Bị cáo Đ, bị cáo Th đã từng bị Tòa án kết án do đó xác định là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo Đ, C và Th không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã thực hiện. Hội đồng xét xử thấy các

bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nghiêm trọng với lỗi cố ý cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm ma túy.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, hiện đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 0,248gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 hộp bìa catton; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng nắp chai màu đen đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống Th tinh được liên kết với 01 đoạn ống sun màu trắng dài 45cm; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 04cm; 01 đoạn ống hút màu xanh kẻ sọc màu trắng cắt vát một đầu dài 04cm; 01 coóng Th tinh màu trắng và 01 bật lửa gas màu đỏ là những dụng cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với sim điện thoại số 0975237572 của bị cáo Nguyễn Minh C (tài khoản sim không còn tiền). Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy và đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel đang cung cấp dịch vụ thu hồi số thuê bao di động vi phạm pháp luật.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Nguyễn Minh C. Xác định là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng liên hệ vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Realme UI màu xám của Phạm Văn Đ không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Đ.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên V bán ma túy cho C tại khu vực cầu Sắt, huyện Bình Giang. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của V nên không có căn cứ xử lý. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0961036023, chủ thuê bao theo đăng ký là Trương Trung Hiếu, sinh năm 1979, ở khu 3, thị trấn Kẻ Sắt, huyện Bình Giang, đối tượng nghi vấn bán ma túy cho C là Đặng Văn V, sinh năm 1988, ở khu 3, thị trấn Kẻ Sắt. Tuy nhiên, V và Hiếu đều vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của V và Hiếu cho Nguyễn Minh C nhận dạng. Kết quả, C khẳng định, V và Hiếu không phải là người bán ma túy cho C vào tối ngày 06/8/2024. Cơ quan điều tra Công

an huyện Cẩm Giàng đã có công văn trao đổi thông tin tội phạm đến Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Bình Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 0,295gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ phòng trọ của Vũ Văn Đ. Quá trình điều tra xác định nếu không bị phát hiện thì Đ, C, T, Đ sẽ sử dụng hết số ma túy này. Việc "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Đ, C vẫn được thực hiện liên tục từ đầu đến khi bị phát hiện. Đ, C đã bị khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Đ, C về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với T, Đ, D sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đ, C tại phòng trọ của Đ ở thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng. Tuy nhiên T, Đ và D không tham gia bàn bạc, thống nhất nội dung gì liên quan đến việc chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, cung cấp chất ma túy để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, hơn nữa T, Đ, D được sử dụng ma túy không phải trả tiền (người được thụ hưởng). Do đó, T, Đ, D không phạm tội.

Hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" của Vũ Văn Đ, Nguyễn Minh C, Trần Văn Th, Phạm Văn T, Phạm Văn Đ, Phạm Văn D vào ngày 06/8/2024 tại phòng trọ của Đ ở thôn LX, xã CP, huyện CG, tỉnh HD. Ngày 13/8/2024 Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143, 144, 145, 146, 147, 148 đối với Vũ Văn Đ, Nguyễn Minh C, Trần Văn Th, Phạm Văn T, Phạm Văn Đ, Phạm Văn D là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Viết B là chủ phòng trọ cho bị cáo Đ thuê, ông Bằng không biết Đ tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng trọ nên không có căn cứ xử lý đối với ông Bằng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade, BKS 34B1- 912.99 mà bị cáo C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Phường, sinh năm 1986, địa chỉ xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chiều ngày 06/8/2024 chị Phường về bố mẹ đẻ tại thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng chơi thì em trai là Phạm Văn D mượn để đi chơi, chị đồng ý. Sau đó D cho C mượn xe, việc C mượn xe để đi mua ma túy thì D và chị Phường đều không biết. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với D và chị Phường. Ngày 07/8/2024, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã tiến hành trả lại xe cho chị Phường chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

Ngày 07/8/2024, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã tiến hành trả cho anh D số tiền 100.000đồng là đúng quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn Đ và Nguyễn Minh C.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Th (*tên gọi khác: Cuội*).

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ; Nguyễn Minh C và bị cáo Trần Văn Th (*tên gọi khác: Cuội*) phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ 07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/8/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C 07 (bảy) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/8/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th (*tên gọi khác: Cuội*) 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,248gam ma túy loại Methamphetamine; 01hộp bìa catton; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 chai nhựa màu trắng nắp chai màu đen đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn đoạn ống Th tinh được liên kết với 01 đoạn ống sun màu trắng dài 45cm; 01 đoạn kim loại màu trắng dài 04cm; 01 đoạn ống hút màu xanh kẻ sọc màu trắng cắt vát một đầu dài 04cm; 01 coóng Th tinh màu trắng và 01 bật lửa gas màu đỏ; sim số 0975237572 (sim không còn tiền trong tài khoản sim) và đề nghị đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn

thông Quân đội Viettel đang cung cấp dịch vụ thu hồi số thuê bao di động vi phạm pháp luật.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước giá trị: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Trả lại cho Phạm Văn Đ, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn Du Tái, xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme UI màu xám, lắp sim số 0369811061.

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án D sự huyện Cẩm Giàng vào ngày 05/11/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Minh C và Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà

